ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26 /BC-UBND	*Khánh Vĩnh, ngày 04 tháng 02 năm 2015*

BÁO CÁO
V/v kết quả thực hiện công tác THTK, CLP năm 2014

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND huyện Khánh Vĩnh về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2013-2015;

Thực hiện Công văn số 5389/STC-VP ngày 27/11/2014 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa về việc báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014;

UBND huyện Khánh Vĩnh báo cáo kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện THTK, CLP:

1. Thực hiện tốt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29/11/2005; Quyết định số 25/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 68/2006/NĐ-CP ngày 18/7/2006 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Thông tư số 76/2006/TT-BTC ngày 22/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2006/NĐ-CP; Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18/8/2006 của Chính phủ, Thông tư số 98/2006/TT-BTC ngày 20/10/2006 và Thông tư số 101/2006/TT-BTC ngày 31/10/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bồi thường thiệt hại, xử lý, kỷ luật, xử phạt hành chính trong lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

UBND huyện Khánh Vĩnh đã ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2013 - 2015 tại Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 20/5/2013.

2. Tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh.

Xác định công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng nhằm góp phần thực hiện tốt việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Trong năm 2014, tình hình kinh tế-xã hội huyện vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế trên địa bàn có phần chững lại, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn... điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến việc điều hành kế hoạch phát triển KT-XH và thực hiện các chính sách an sinh xã hội của huyện. Trước những khó khăn đó, UBND huyện

đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đặc biệt là trong công tác chi tiêu công.

UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc việc sử dụng kinh phí hội nghị, tiếp khách, công tác phí, xăng dầu, thông tin truyền thông, điện, nước.... theo các văn bản quy định.

Việc trang bị mua sắm TSCĐ tại các đơn vị, địa phương đều được thực hiện đúng quy định và bảo đảm đúng theo tinh thần Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội và Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg ngày 18/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

3. Việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của đơn vị, địa phương:

Quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức các văn bản chỉ đạo, chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP, chú trọng lĩnh vực quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công và gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong "học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

II. Tình hình, kết quả THTK, CLP trong các lĩnh vực:

1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ (Theo quy định tại Mục 1, Chương 2, Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13). Trong đó, tập trung vào một số nội dung sau:

Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế; việc xây dựng, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ thuộc trách nhiệm, thẩm quyền, phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương: Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 đối với các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính. Ngoài ra, việc tổ chức hội, họp của các cơ quan hành chính, sự nghiệp thuộc huyện đã được phát huy theo hướng giảm các cuộc họp không cần thiết, nâng cao chất lượng và hiệu quả cuộc họp trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí tại Điều 4, Quyết định số 114/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả tiết kiệm được là: 839,866 triệu đồng.

Những tồn tại, hạn chế trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: không.

2. THTK,CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi, trách nhiệm của đơn vị, địa phương.

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 2, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định của pháp luật; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước được thực hiện bảo đảm tính chính xác, trung thực; phải căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm kinh phí ngân sách nhà nước đạt được trong kỳ báo cáo, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra: *chi tiết theo biểu mẫu đính kèm.*

c) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao: không.

3. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý của đơn vị, địa phương.

Mua sắm, trang bị phương tiện đi lại được thực hiện đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho công việc; không vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Sửa chữa, thay thế phương tiện đi lại được thực hiện căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ và các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Sử dụng phương tiện đi lại của cơ quan, tổ chức được thực hiện đúng mục đích, đối tượng và không vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc được thực hiện đúng mục đích, đối tượng; không vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phục vụ thiết thực, hiệu quả cho công việc, đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ và phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

4. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của đơn vị, địa phương.

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan liên quan tiến hành rà soát các danh mục dự án đầu tư, thực hiện cắt giảm hoặc giãn tiến độ đối với các dự án hiệu quả thấp, thực hiện điều chuyển nguồn vốn cho các dự án hoàn thành hoặc có điều kiện hoàn thành sớm và phát huy được hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình theo quy định, tăng cường công tác giám sát của nhân dân. Công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán đối với các dự án đã loại trừ chi phí bất hợp lý; công tác lựa chọn nhà thầu, tổ chức tư vấn giám sát thực hiện dự án đầu tư được thực hiện tốt. Kết quả tiết kiệm được là: 496 triệu đồng.

5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của đơn vị, địa phương.

Thực hiện Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp trong quản lý và cấp phép tài nguyên khoáng sản. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thành lập các đội tuần tra rà soát các hoạt động khai thác về tài nguyên nhằm chấn chỉnh, ngăn chặn kịp thời.

6. THTK,CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của đơn vị, địa phương.

Các CBCC, VC đã nâng cao tinh thần và thái độ làm việc, tăng cường nhận thức về trách nhiệm và quyền lợi của mình, góp phần thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn tài chính, thực hiện tiết kiệm có hiệu quả.

7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của đơn vị, địa phương: không.

8. THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân.

Việc tổ chức lễ, hội, cưới xin, tang lễ và các hoạt động khác của nhân dân được thực hiện thiết thực, đơn giản và tiết kiệm. Các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương trên địa bàn huyện đã tuyên truyền, giáo dục ý thức tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, khuyến khích nhân dân tiêu dùng hàng sản xuất trong nước để hỗ trợ sản xuất phát triển.

III. Phương hướng, nhiệm vụ THTK, CLP trong thời gian tới:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THTK, CLP gắn với chỉ đạo thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo hiệu quả thiết thực.

Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể, quần chúng trong đơn vị để thường xuyên thực hiện tuyên truyền, quán triệt Luật THTK, CLP, các Chương trình hành động về THTK, CLP của cấp trên và của đơn vị đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.

IV. Đề xuất, kiến nghị về công tác THTK, CLP: không.

Trên đây là báo cáo thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014 của UBND huyện Khánh Vĩnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

TRẦN HÒA NAM

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
Kỳ báo cáo: năm 2014

(Kèm theo Báo cáo số: 20 /BC-UBND ngày 04 /02/2015 của UBND huyện Khánh Vĩnh)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Số liệu kỳ báo cáo				
			Dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán được duyệt	Số thực hiện	Kết quả THTK, CLP	Kết quả THTK, CLP dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán được duyệt	Kết quả THTK, CLP so với chỉ tiêu đề ra (%)
I	**Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN**				**840**	**840**	
1	Tiết kiệm dự toán chi thường xuyên	triệu đồng			840	840	
1.1	Tiết kiệm chi thường xuyên để CCTL	triệu đồng					
1.2.	Tiết kiệm chi thường xuyên để kiềm chế lạm phát						
1.3.	TK tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm						
1.4.	TK cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, khảo sát trong và ngoài nước						
1.5	TK đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức						
1.6	Tiết kiệm sử dụng điện, nước						
1.7	Tiết kiệm sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí						
1.8	Tiết kiệm tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm						
2	Tiết kiệm quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia						

3	Tiết kiệm quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ						
4	Tiết kiệm quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo						
5	Tiết kiệm quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế						
II	**Mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc**						
1	TK trong thẩm định, phê duyệt dự toán						
2	TK thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh…						
3	TK trong thương thảo hợp đồng						
4	TK thực hiện điều chuyển tài sản						
5	TK trong việc sử dụng, bảo dưỡng tài sản						
III	**Đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng**				**496**	**496**	
1	TK thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư						
2	TK thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt tổng dự toán, dự toán công trình						
3	TK thực hiện lựa chọn nhà thầu, tổ chức tư vấn giám sát thực hiện dự án đầu tư	triệu đồng	8.332	8.280	52	52	0,63
	+ Đường Khánh Thành đi Khánh Phú	*triệu đồng*	*8.332*	*8.280*	*52*	*52*	*0,63*
4	TK sử dụng vốn đầu tư xây dựng	triệu đồng	270	257	13	13	4,81
	+ Sửa chữa nhà vệ sinh, nâng cấp sân bê tông và mở rộng nhà để xe TT. BDCT		*270*	*257*	*13*	*13*	*4,81*
5	TK thẩm tra, phê duyệt quyết toán đầu tư	triệu đồng	11.597	11.166	431	431	3,72
	+ Trường Trung học cơ sở Khánh Phú		*11.597*	*11.166*	*431*	*431*	*3,72*
6	TK quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp						
7	TK quản lý, sử dụng công trình phúc lợi công cộng						
IV	**Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên**						
1	TK quản lý, sử dụng đất						
2	TK quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên nước						

3	TK quản lý, khai thác sử dụng khoáng sản						
4	TK quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên rừng						
5	TK quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên khác						
6	TK sử dụng tài nguyên tái chế và các nguồn năng lượng tái tạo						
V	**Tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động**						
1	TK thực hiện cải cách hành chính						
2	TK thực hiện tinh giảm biên chế, sắp xếp tổ chức, bộ máy						
VI	**Quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp**						
VII	**Hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân**						

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

TRẦN HÒA NAM